

Số: 13/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-KĐCLGD ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang tại Phiên họp thứ XXII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXII của Hội đồng ngày 21 tháng 4 năm 2024 đã thông qua với tỉ lệ 100% (13/13/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 4,03 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,20 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 4,01 điểm; Kết quả hoạt động: 4,08 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 103 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 92,79%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 19 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 76,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. *2*

Nơi nhận:

- Trường ĐH NLBG;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,03
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	4,20
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,25
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,00
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,20
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,17
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,25
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,40
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,01
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,80
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	4,25
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,50
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4,08
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	4,33
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,50
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	3,50



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 13/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang là Trường Đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, là cơ sở đào tạo thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 133/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Nông - Lâm. Nhà trường có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học và sau đại học các chuyên ngành thuộc lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý tài nguyên môi trường đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực nói trên thực hiện nhiệm vụ của ngành, góp phần vào việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Tầm nhìn và Sứ mạng của Nhà trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển Nhà trường, phù hợp với các nguồn lực của Nhà trường và phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang. Hệ thống văn bản quản lý của Nhà trường đã quy định rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị trong bộ máy của Trường. Chiến lược phát triển Trường, các kế hoạch thực hiện chiến lược đã xác định các KPIs với các mốc thời gian thực hiện theo từng năm, đơn vị chủ trì/phối hợp và nguồn lực thực hiện. Nội dung các văn bản của Nhà trường về xây dựng, ban hành, giám sát, tập huấn các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với các quy định của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của các đơn vị trong Nhà trường. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị của Nhà trường được đầu tư và bảo trì theo các kế hoạch. Nhà trường đã hợp tác với các trung tâm khuyến nông các huyện Việt Yên, Hiệp Hòa, Yên Thế của tỉnh Bắc Giang, huyện Trảng Định của tỉnh Lạng Sơn... tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ thuật trồng trọt, xử lý sâu bệnh, ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp.



Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong của Trường được thiết lập với mạng lưới bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp từ cấp Trường (Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục) tới các bộ phận (tổ) bảo đảm chất lượng giáo dục tại các đơn vị/khoa trong Trường; Nhà trường đã hoàn thành kiểm định chất lượng 30% tổng số chương trình đào tạo đủ điều kiện để kiểm định chất lượng. Nhà trường có biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. Nhà trường đã ban hành bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh với các đối tác, trong đó có quy định các tiêu chí lựa chọn đối tác để so chuẩn, đối sánh, các tiêu chí xác định nội dung so chuẩn, đối sánh và hướng dẫn sử dụng, quy trình so chuẩn, đối sánh.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Nhà trường xây dựng các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh cho từng chương trình đào tạo theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã xây dựng, cập nhật và ban hành đề cương học phần của các chương trình đào tạo. Triết lý giáo dục của Trường là: “Toàn diện - Thích ứng - Sáng tạo” và được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều phương thức khác nhau. Đề cương chi tiết các học phần trong các chương trình đào tạo đã mô tả phương pháp đánh giá học phần, qui định các thành phần điểm học phần, trọng số từng phần, hình thức kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ, thang điểm. Các hình thức kiểm tra và thi các học phần, môn học phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần/môn học. Hằng năm, Nhà trường ban hành kế hoạch hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học gồm các nhóm nội dung hỗ trợ học tập, rèn luyện; công tác tư vấn việc làm và các quyền lợi của sinh viên. Hằng năm, Nhà trường đã đánh giá kết quả thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, giảng viên và người học, chỉ ra các điểm mạnh, điểm hạn chế của hoạt động nghiên cứu khoa học và đề xuất hướng khắc phục cho năm học tiếp theo. Giống Nho Hạ đen, Giống cây Mẩu đơn thuộc họ Nho của Nhà trường được cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng trong thời gian 25 năm. Nhà trường đã triển khai ký kết với các đối tác trong nước và đối tác nước ngoài để phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và việc chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực Nông Lâm. Trường đã triển khai nhiều hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng như đào tạo nghề nông thôn cho nông dân, đào tạo, cấp chứng chỉ công nghệ thông tin, triển khai và chuyển giao kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Nhà trường có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại của các học phần của tất cả các chương trình đào tạo của Trường. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Nông, Lâm nghiệp trực thuộc Trường là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao công nghệ; có chức năng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo và tư vấn trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

Nhà trường đã thực hiện đối sánh về kết quả, tác động và sự hài lòng của các bên liên quan về kết nối và phục vụ cộng đồng. Nhà trường có hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hoạt động giám sát kết quả thực hiện các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thực hiện thường xuyên, có tính hệ thống, liên tục.

II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần xác định cụ thể nội dung của hoạt động truyền thông quảng bá về Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi của Trường trong kế hoạch truyền thông hằng năm.

2. Nhà trường nên định kỳ hằng năm tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc cử các nhân sự trong hệ thống quản trị tham dự các khóa tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn về quản trị đại học để không ngừng nâng cao năng lực quản trị đại học của các cán bộ trong các tổ chức thuộc hệ thống quản trị của Nhà trường.

3. Nhà trường cần rà soát lại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường, các quyết định thành lập đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các văn bản có liên quan để điều chỉnh/ban hành mới Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường; đồng thời, ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường thay thế Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng, trung tâm ban hành theo Quyết định số 1888/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 25/12/2017 để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện. Đồng thời xem xét, bổ nhiệm các vị trí trưởng khoa, phòng, bộ môn.

4. Nhà trường nên kịp thời đánh giá mức độ thực hiện các chỉ số của các năm 2021, 2022, 2023 phục vụ cho việc đánh giá mức độ phát triển của các chỉ tiêu chính trong những năm tiếp theo nhằm tạo cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện các mục tiêu Chiến lược hoặc có những biện pháp điều chỉnh các chỉ tiêu một cách phù hợp và thiết thực nhất.

5. Nhà trường nên phân công một đơn vị chức năng làm đầu mối trong hướng dẫn các đơn vị rà soát, đánh giá các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng hằng năm cùng việc tập hợp các kết quả rà soát, đánh giá và các đề xuất để tham mưu cho Ban Giám hiệu và Hội đồng Trường có những quyết sách đổi mới chính sách phù hợp.

6. Nhà trường cần có kế hoạch, chính sách mạnh thu hút, tuyển dụng đội ngũ có trình độ tiến sĩ cho các ngành chưa đáp ứng điều kiện duy trì ngành đào tạo theo quy định của Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022.

7. Nhà trường cần có cơ chế, giải pháp, đặc biệt để khai thác tiềm năng của những cán bộ, giảng viên đã và đang học tập, nghiên cứu ở nước ngoài nhằm mở rộng quan hệ

HỌC
GTÂN
CHẤT L
DU

hợp tác, tìm kiếm đề tài nghiên cứu khoa học và các hợp tác đem lại nguồn kinh phí cho Nhà trường.

8. Nhà trường nên nghiên cứu tăng kinh phí chi cho hoạt động hợp tác quốc tế để có đủ nguồn lực thực hiện mục tiêu chiến lược.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường nên có văn bản hướng dẫn rà soát, đánh giá chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng của Trường, trong đó xác định các tiêu chí rà soát, đánh giá và quy định rõ đối tượng khảo sát, nội dung và thời gian rà soát, lấy ý kiến để đảm bảo thu được nhiều thông tin hữu ích, đa chiều nhằm cải tiến liên tục các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng của Trường.

10. Nhà trường nên định kỳ hằng năm tổ chức hoặc tham gia tổ chức cùng các cơ sở giáo dục khác các hội nghị/hội thảo chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác đảm bảo chất lượng với sự tham gia của các chuyên gia về kiểm định chất lượng và các Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đối tác.

11. Nhà trường cần phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm hoàn thiện và rà soát, kiểm tra để việc xử lý, cung cấp thông tin được nhanh chóng, chính xác theo yêu cầu.

12. Nhà trường cần văn bản hóa và làm rõ đã tham khảo và đúc rút được kinh nghiệm gì từ việc đối sánh để tạo lập cơ sở và căn cứ trình lên các cấp có thẩm quyền phê duyệt và đồng thời có tư liệu cho các lần rà soát tiếp theo.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ để có giải pháp, cải tiến mang tính hiệu quả hơn trong chính sách tuyển sinh, xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh, giải pháp truyền thông, phương thức tuyển chọn phù hợp hơn đối với các hệ, các bậc đào tạo của Nhà trường để tuyển chọn người học đúng, đủ, đáp ứng yêu cầu đào tạo của từng ngành đào tạo và phương thức đào tạo.

14. Nhà trường nên nghiên cứu và xem xét lại việc quy hoạch phát triển các chương trình đào tạo trên cơ sở định hướng phát triển ngành nghề và các hệ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và định hướng phát triển Nhà trường và đặc biệt là nhu cầu của thị trường lao động.

15. Nhà trường nhất thiết phải bố trí giảng viên giảng dạy đáp ứng trình độ theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khoản 3 Điều 54 Luật giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2018).

16. Nhà trường cần triển khai phân tích đánh giá về độ tin cậy, độ giá trị cho các câu hỏi thi, đề thi kết thúc học phần trong các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học để làm căn cứ cải tiến. Nhà trường cần nghiên cứu tiếp tục cải tiến

các câu hỏi thi để đánh giá được năng lực phân tích, vận dụng và mức cao hơn của người học.

17. Nhà trường cần tổ hợp thành các tiêu chí đánh giá năng lực/hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ hỗ trợ dựa trên các tiêu chí đã sử dụng khảo sát và các tiêu chí mô tả của các vị trí việc làm; xây dựng bộ chỉ số KPIs đánh giá chỉ số năng lực của đội ngũ cán bộ trong hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học.

18. Nhà trường nên định kỳ tổ chức đánh giá tác động của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường và mức độ đóng góp của nghiên cứu khoa học cho xã hội.

19. Nhà trường cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc đăng ký bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học của Nhà trường, đặc biệt là đối với các sản phẩm nghiên cứu khoa học do cán bộ, giảng viên của Nhà trường thực hiện được chuyển giao công nghệ. Nhà trường cần sớm có kế hoạch đăng ký bản quyền Logo của Trường.

20. Nhà trường nên quan tâm để mở rộng, thúc đẩy các quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu, đặc biệt trong việc phối hợp với đối tác là các cơ sở giáo dục đại học/đơn vị nghiên cứu của các nước có nền Nông - Lâm phát triển ở trong khu vực và trên thế giới.

21. Nhà trường nên nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tạo dựng một cơ sở dữ liệu điện tử lưu giữ hồ sơ thống nhất bao gồm thông tin, dữ liệu về các hoạt động nói chung và về kết nối và phục vụ cộng đồng nói riêng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Nhà trường cần nghiên cứu thêm các giải pháp hỗ trợ sinh viên để sau khi tốt nghiệp có thể có việc làm ngay.

23. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến với những giải pháp cụ thể đi kèm với nguồn lực để khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của người học.

24. Kế hoạch cải tiến chất lượng các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng cần có đầy đủ các chỉ tiêu cho từng lĩnh vực, phù hợp với chỉ tiêu đã được xác định trong bộ KPIs của Trường.

25. Nhà trường cần nghiên cứu rà soát lại và điều chỉnh các chỉ số quan trọng, cốt lõi cần quản lý từ đó tiến hành tổ chức thu thập số liệu một cách hệ thống, định kỳ, trong đó chú trọng chỉ tiêu đào tạo hệ đại học chính quy theo Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện bảo đảm chất

lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

